

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HC-ST
Ngày: 18 - 9 - 2020
V/v: “*Khiếu kiện quyết định
hành chính về thu hồi giấy phép
xây dựng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Việt Phương

2/ Bà Nguyễn Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật Nguyên, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trí, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý 17/2016/TLST-HC, ngày 10 tháng 8 năm 2016, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi giấy phép xây dựng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HC ngày 26 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1954, địa chỉ: Số 79 khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Kim T: Ông **Trần Việt H**, sinh năm 1966. Địa chỉ: đường C, Khu dân cư M, Khóm M, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Sơn Ngọc T**, Phó Chủ tịch UBND thị xã V. Địa chỉ: đường 3, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt, có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 22/01/2014 của người khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện như sau:

Do có nhu cầu xây dựng nhà ở trên phần đất mà gia đình đang sử dụng nên bà Trần Thị Kim T đã tiến hành các thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng để

xây dựng nhà ở trên phần đất thửa số 342 và 346, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại khóm X, phường V, thị xã V. Ngày 31/01/2013 UBND thị xã V cấp giấy phép xây dựng số 05/GPXD cho bà được phép xây dựng công trình nhà ở trên thửa đất số 342 và 346, tờ bản đồ số 04 tại Quốc lộ Nam Sông Hậu, khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I188540 do UBND huyện Vĩnh Châu cấp ngày 10/6/1997). Sau khi được cấp giấy phép xây dựng thì bà Trần Thị Kim T đã tiến hành thi công xây dựng nhà ở để phục vụ nhu cầu cuộc sống.

Tuy nhiên, ngày 22/2/2013 UBND thị xã V ban hành Quyết định số 50/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy phép xây dựng số 05/GPXD ngày 31/01/2013 cấp cho bà Trần Thị Kim T, tọa lạc tại khóm X, phường V, thị xã V. Lý do thu hồi là thửa đất số 342 đang trong giai đoạn thẩm tra, xem xét về chủ quyền sử dụng đất.

Không đồng ý với Quyết định số 50/QĐ-UBND nêu trên, ngày 22/01/2014 bà Trần Thị Kim T làm đơn khởi kiện UBND thị xã V để yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã V tuyên hủy Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 22/2/2013 của UBND thị xã V về việc thu hồi giấy phép xây dựng số 05/GPXD ngày 31/01/2013 cấp cho bà Trần Thị Kim T, tọa lạc tại khóm X, phường V, thị xã V. Đơn khởi kiện của bà Trần Thị Kim T được Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý theo hồ sơ thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm số 02/2014/TLST-HC ngày 19/3/2014.

Ngày 21/7/2016, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu ban hành Quyết định số 02/2016/QĐST-HC chuyển hồ sơ vụ án nêu trên đến Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nay người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu hủy Quyết định số 50/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy phép xây dựng số 05/GPXD ngày 31/01/2013 cấp cho bà Trần Thị Kim T, tọa lạc tại khóm X, phường V, thị xã V.

Người bị kiện UBND thị xã V không có văn bản nêu ý kiến.

Tại phiên tòa, người diện theo ủy quyền của người khởi kiện vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt và có nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không tự đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến nhận xét Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thị xã V đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo thủ tục chung.

[2] Về xác định tư cách người bị kiện: Ngày 29/7/2013, Chủ tịch UBND thị xã V ký ban hành Quyết định số 50/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy phép giấy dựng số 05/GPXD ngày 31/01/2013 cấp cho bà Trần Thị Kim T nêu trên. Theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 14 của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng thì thẩm quyền cấp và thu hồi giấy phép xây dựng trong trường hợp này là của UBND thị xã V. Tuy nhiên, thể hiện tại Quyết định số 50 nêu trên, người ký ban hành quyết định là Chủ tịch UBND thị xã V. Theo khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật tổ tụng hành chính năm 2010, thì Tòa án xác định người bị kiện trong vụ án này là UBND thị xã V; đồng thời tại Đơn khởi kiện ngày 22/01/2014 của người khởi kiện cũng xác định người bị kiện là UBND thị xã V. Do đó, trong vụ án, việc xác định người bị kiện là UBND thị xã V là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Người khởi kiện yêu cầu hủy phần Quyết định số 50 nêu trên của UBND thị xã V. Xét thấy, việc xem xét, giải quyết vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 29/7/2013, UBND thị xã V ban hành Quyết định số 50 nêu trên; ngày 22/01/2014, người khởi kiện hủy Quyết định số 50 nêu trên tại Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

[5] Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 104 của Luật tổ tụng hành chính năm 2010 (tương ứng là điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015) quy định: Thời hiệu khởi kiện là một năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính. Như vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc hủy Quyết định số 50 nêu trên của UBND thị xã V là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[6] Vụ án đã được Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý để xem xét, giải quyết, theo hồ sơ vụ án thụ lý số 02/2014/TLST-HC ngày 19/3/2014. Ngày 21/7/2016, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu ban hành Quyết định số 02/2016/QĐST-HC chuyển hồ sơ vụ án nêu trên đến Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[7] Người khởi kiện yêu cầu hủy phần Quyết định số 50 nêu trên của UBND thị xã V, là trái quy định của pháp luật, thì thấy rằng:

[8] Ngày 14/01/2013, bà Trần Thị Kim T có đơn xin cấp giấy phép xây dựng, địa điểm xây dựng: Lô đất số thửa 342+346, tờ bản đồ số 04, diện tích thổ cư là 415m², tại khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nội dung xin phép

là nhà xây dựng mới, nhà ở gia đình, cấp công trình 4 (bút lục số 71). Ngày 31/01/2013, UBND thị xã V ban hành Giấy phép xây dựng số 05/GPXD cấp cho bà Trần Thị Kim T được phép xây dựng công trình có nội dung như trên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 188540, do UBND huyện Vĩnh Châu cấp ngày 10/6/1997 (bút lục số 72)

[9] Ngày 21/02/2013, Phòng Quản lý đô thị thị xã Vĩnh Châu ban hành Đề nghị số 03/ĐN-PQLĐT về việc đề nghị Chủ tịch UBND thị xã V thu hồi giấy phép xây dựng. Ngày 22/01/2013, Chủ tịch UBND thị xã V ban hành Quyết định số 50 nêu trên về việc thu hồi giấy phép xây dựng số 05/GPXD ngày 31/01/2013, cấp cho bà Trần Thị Kim T.

[10] Xét về thẩm quyền ban hành Quyết định số 50 nêu trên thì thấy rằng: Như đã phân tích tại phần [2], thì thẩm quyền ban hành Quyết định số 50 về việc thu hồi giấy phép xây dựng số 05 nêu trên là của UBND thị xã V, nhưng trên thực tế Quyết định số 50 nêu trên được ký ban hành với thẩm quyền là Chủ tịch UBND thị xã V là chưa đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét về nội dung Quyết định số 50 nêu trên, lý do thu hồi giấy phép xây dựng là do thửa đất số 342 đang trong giai đoạn thẩm tra, xem xét về chủ quyền sử dụng đất, thì thấy rằng:

[11.1] Tại Công văn số 25/CV-PQLĐT ngày 08/7/2014 của Phòng Quản lý đô thị thị xã Vĩnh Châu, về việc cung cấp căn cứ thu hồi giấy phép xây dựng số 05/GPXD ngày 31/01/2013, gửi đến Tòa án, có nội dung căn cứ vào Quyết định số 275/QĐ UBND ngày 04/11/2009 của UBND tỉnh Sóc Trăng “Về việc công nhận quyền sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn 5 huyện và thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng”. Và lý do thu hồi: Cùng thửa đất số 342, tờ bản đồ số 4 UBND huyện Vĩnh Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Chính Xia và UBND tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho UBND xã Vĩnh Phước. Do đất có trùng lặp quyền sử dụng, nên phòng Quản lý đô thị đã tham mưu UBND thị xã tạm thu hồi giấy phép xây dựng số 05/GPXD số 05/GPXD ngày 31/01/2013 cấp cho bà Trần Thị Kim T chờ xác minh quyền sử dụng đất.

[11.2] Ngày 07/4/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng có thụ lý, giải quyết vụ án hành chính, giữa người khởi kiện bà Trần Thị Kim T và người bị kiện UBND tỉnh Sóc Trăng; trong vụ án này, người khởi kiện bà T yêu cầu hủy một phần Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 04/11/2009 của UBND tỉnh Sóc Trăng “Về việc công nhận quyền sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn 5 huyện và thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng” đối với phần công nhận thửa đất số 342 diện tích 256,2m², tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp Xẻo Me, xã Vĩnh Phước, huyện Vĩnh Châu (nay khóm X, phường V, thị xã V), tỉnh Sóc Trăng cho UBND xã Vĩnh Phước (nay là UBND phường Vĩnh Phước). Ngày 30/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm và ban hành bản án số 08/2019/HC-ST, đã tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T hủy một phần Quyết định số 275 nêu trên (bút lục số 122 đến 126). UBND tỉnh Sóc Trăng kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên. Ngày 24/02/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố H xét xử phúc thẩm và ban hành bản án số

41/2020/HC-PT, đã tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của UBND tỉnh Sóc Trăng, giữ nguyên bản án sơ thẩm nêu trên (bút lục số 118 đến 121).

[11.3] Mặt khác, ngày 01/9/2020, UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành số 2399/QĐ-UBND ngày 01/9/2020, về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 748464 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 25/11/2009 cho UBND xã Vĩnh Phước (bút lục 127).

[11.4] Như vậy, những căn cứ pháp lý để UBND thị xã V ban hành Quyết định số 50 về việc thu hồi giấy phép xây dựng số 05 nêu trên đã không còn; đồng thời Quyết định số 50 nêu trên cũng đã vi phạm về thẩm quyền ban hành. Do đó, Quyết định số 50 nêu trên được ban hành chưa đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Từ những phân tích nêu trên, việc người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 50 nêu trên của UBND thị xã V là có căn cứ chấp nhận.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[14] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận nên người khởi kiện không phải chịu án phí sơ thẩm; Người bị kiện phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015 và khoản 1 Điều 34 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Khoản 1 Điều 34 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Trần Thị Kim T về việc hủy Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 22/2/2013 của UBND thị xã V về việc thu hồi giấy phép xây dựng số 05/GPXD ngày 31/01/2013 cấp cho bà Trần Thị Kim T, tọa lạc tại khóm X, phường V, thị xã V.

2/. Về án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện UBND thị xã V phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 200.000 đồng. Hoàn trả tạm ứng án phí 200.000 đồng cho người khởi kiện bà Trần Thị Kim T theo biên lai thu số 001130 ngày 19/3/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã V;
- UBND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Văn Dũ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Huỳnh Việt Phương Nguyễn Xuân Hoàng Nguyễn Văn Dũ